

Bản án số: 34/2021/HNGĐ-ST
Ngày 20-8-2021
V/v “Xin ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Sỹ Phác, ông Nguyễn Duy Chấn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắc Mil, tỉnh Đắc Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc Mil tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Văn Cường – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắc Mil, tỉnh Đắc Nông xét xử công khai sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 103/2021/TLST-HNGĐ ngày 06/5/2021 V/v “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2021/QĐXX-ST ngày 15/7/2021, giữa các đương sự:

**/ Nguyên đơn:* Chị Đàm Thị Thùy L, sinh năm 1990; Địa chỉ: thôn 4, xã R, huyện M, tỉnh Đắc Nông. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

**/ Bị đơn:* Anh Bùi Công C, sinh năm 1983; Địa chỉ: thôn 4, xã R, huyện M, tỉnh Đắc Nông. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo nội dung đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình điều tra của nguyên đơn chị Đàm Thị Thùy L trình bày: Chị và anh Bùi Công C kết hôn ngày 22/02/2011 có đăng ký kết hôn tại UBND xã R, huyện M, tỉnh Đắc Nông. Hôn nhân của anh chị hoàn toàn tự nguyện. Trong quá trình chung sống anh chị có ba người con chung là cháu Bùi Ngọc Hà M, sinh ngày 29/3/2012, cháu Bùi Ngọc Quỳnh N, sinh ngày 15/01/2016 và cháu Bùi Ngọc Thủy T, sinh ngày 08/7/2017. Về nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không cùng quan điểm sống, chồng chị không tôn trọng bố mẹ vợ, vợ chồng hay cãi nhau làm cho gia đình không hạnh phúc, anh chị đã sống ly thân với nhau từ tháng 8 năm 2020 đến nay. Vợ chồng không còn tình cảm yêu thương nhau, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Bùi Công C.

Về con chung: Chị xin được nuôi dưỡng, chăm sóc các cháu Bùi Ngọc Hà M, sinh ngày 29/3/2012, cháu Bùi Ngọc Quỳnh N, sinh ngày 15/01/2016 và

cháu Bùi Ngọc Thủy T, sinh ngày 08/7/2017 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con: không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Đối với bị đơn anh Bùi Công C:* Trong quá trình giải quyết vụ án đã được Tòa án tổng đạt triệu tập hợp lệ nhưng đều vắng mặt không có lý do, gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án. Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil xác minh tại địa phương anh Bùi Công C có đăng ký hộ khẩu ở thôn 4, xã R, huyện M, tỉnh Đắk Nông nhưng không hợp tác để giải quyết vụ án, do đó Tòa án tiến hành giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tham gia phiên tòa xác định việc tuân thủ theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án đều đã tuân thủ đúng các quy định của Pháp luật. Bị đơn không tuân thủ đúng các quy định của Pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 144; Điều 147; Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng các Điều 51; Điều 53; Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Đàm Thị Thùy L đối với anh Bùi Công C; Về quan hệ hôn nhân: Chị Đàm Thị Thùy L được ly hôn với anh Bùi Công C; Về con chung: Giao các cháu Bùi Ngọc Hà M, sinh ngày 29/3/2012, cháu Bùi Ngọc Quỳnh N, sinh ngày 15/01/2016 và cháu Bùi Ngọc Thủy T, sinh ngày 08/7/2017 cho chị Đàm Thị Thùy L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi trưởng thành; Về cấp dưỡng: không yêu cầu nên không xem xét giải quyết; Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu giải quyết; Về án phí: Nguyên đơn phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về thủ tục tố tụng:

- Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Đàm Thị Thùy L yêu cầu Tòa án giải quyết việc xin ly hôn với anh Bùi Công C, đây là tranh chấp về ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn anh Bùi Công C có địa chỉ tại thôn 4, xã R, huyện M, tỉnh Đắk Nông nên Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil thụ lý, giải quyết là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về sự vắng mặt của các đương sự: Chị Đàm Thị Thùy L (nguyên đơn) vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên chị Đàm Thị Thùy L đã có đơn xin xét xử vắng mặt gửi đến Tòa án. Đối với anh Bùi Công C (bị đơn) đã được Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai, tuy nhiên bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

2. Về nội dung vụ án:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đàm Thị Thùy L và anh Bùi Công C lấy nhau năm 2011 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã R, huyện M ngày 23/02/2011. Trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nhưng vợ chồng không có biện pháp giải quyết hòa giải, chỉ vì những mâu thuẫn nhỏ, không đáng có, cả hai đã sống thiếu niềm tin và trách nhiệm đối với nhau khiến cho mâu thuẫn trở nên trầm trọng, hậu quả dẫn đến cả hai đã sống ly thân từ tháng 8/2020 đến nay. Như vậy, có căn cứ xác định mâu thuẫn giữa chị Đàm Thị Thùy L và anh Bùi Công C là có thật, tình trạng vợ chồng không còn duy trì, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó HĐXX nghĩ cần chấp nhận đơn khởi kiện của chị Đàm Thị Thùy L, xử cho chị Đàm Thị Thùy L được ly hôn với anh Bùi Công C là phù hợp.

2.2. Về con chung: Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Đàm Thị Thùy L có nguyện vọng được nuôi dưỡng các cháu Bùi Ngọc Hà M, sinh ngày 29/3/2012, cháu Bùi Ngọc Quỳnh N, sinh ngày 15/01/2016 và cháu Bùi Ngọc Thủy T, sinh ngày 08/7/2017, xét thấy hiện các cháu đang ở cùng với mẹ nên việc tiếp tục giao các cháu cho chị Đàm Thị Thùy L chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là để tránh làm ảnh hưởng, xáo trộn cuộc sống của các cháu do đó, cần chấp nhận yêu cầu của chị Đàm Thị Thùy L là phù hợp.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Chị Đàm Thị Thùy L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Mil tại phiên tòa là có căn cứ và phù hợp với các quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 144; Điều 147; Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng các Điều 51; Điều 53; Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đàm Thị Thùy L về việc ly hôn với anh Bùi Công C.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đàm Thị Thùy L được ly hôn với anh Bùi Công C.

2. Về con chung: Giao cháu Bùi Ngọc Hà M, sinh ngày 29/3/2012, cháu Bùi Ngọc Quỳnh N, sinh ngày 15/01/2016 và cháu Bùi Ngọc Thủy T, sinh ngày 08/7/2017 cho chị Đàm Thị Thùy L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Anh Bùi Công C được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung, chị Đàm Thị Thùy L không được cản trở hoặc gây trở ngại đến việc thăm nom, giáo dục con chung.

Việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn; Nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ không trực tiếp nuôi con sau ly hôn; Nghĩa vụ, quyền của cha mẹ trực tiếp nuôi con đối với người không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại các Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật HNGĐ năm 2014.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu.

Vì quyền và lợi ích mọi mặt của con, khi cần thiết có thể yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng theo quy định tại Điều 84, Điều 110, Điều 119 Luật HNGĐ năm 2014.

4. Về chia tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

5. Về án phí: Chị Đàm Thị Thùy L phải nộp 300.000 đồng (*Ba Trăm nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006573 ngày 04/5/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Đắk Nông.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Mil (02);
- Chi Cục THADS huyện M;
- UBND xã R, huyện M;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thế Hạnh

